

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án

**Dự án: Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện,
giảm tổn thất điện năng các TBA khu vực thuộc quản lý của Đội
QLĐLKV Thanh An, tỉnh Điện Biên năm 2026**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/QH14/2020 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 31/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

Căn cứ Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 4/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc ban hành sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021;

Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc ban hành định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương về việc ban hành định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm đường dây và trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-HĐTV ngày 27/10/2020 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành bộ định mức dự toán sửa chữa lưới điện;

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-SXD ngày 31/12/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-HĐTV ngày 13/8/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-HĐTV ngày 01/6/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành “Quy định phân cấp của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc”;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-EVNNPC ngày 20/01/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV;

Căn cứ Quyết định số 2766/QĐ-EVNNPC ngày 06/12/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2026 cho Công ty Điện lực Điện Biên;

Căn cứ Hợp đồng số 95/HĐ-PCĐB ngày 26/3/2026 giữa Công ty Điện lực Điện Biên và Công ty TNHH đầu tư và xây dựng công trình về việc thực hiện gói thầu “Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật” dự án “Tư vấn tập trung 05 công trình ĐTXD bổ sung năm 2026 của Công ty Điện lực Điện Biên theo Quyết định giao A số 2766/QĐ-EVNNPC và 2752/QĐ-EVNNPC ngày 06/12/2025”;

Căn cứ Tờ trình số 354/QLDA ngày 21/6/2026 của Ban QLDA Điện lực Điện Biên về việc hiệu chỉnh, bổ sung khối lượng thực hiện dự án: Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm tổn thất điện năng các TBA khu vực thuộc quản lý của Đội QLĐLKV Thanh An, tỉnh Điện Biên năm 2026 đã

được Giám đốc Công ty Điện lực Điện Biên duyệt;

Căn cứ Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án do Công ty TNHH đầu tư và xây dựng công trình lập;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật của Tổ thẩm định ngày 25/6/2026;

Theo đề nghị của ông Trưởng Ban Quản lý dự án Điện lực Điện Biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm tổn thất điện năng các TBA khu vực thuộc quản lý của Đội QLĐLKV Thanh An, tỉnh Điện Biên năm 2026 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm tổn thất điện năng các TBA khu vực thuộc quản lý của Đội QLĐLKV Thanh An, tỉnh Điện Biên năm 2026.

2. Địa điểm xây dựng và đất sử dụng: Công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn xã Thanh Nưa, Núa Ngam, Thanh Yên, Thanh An, Mường Nhà, tỉnh Điện Biên.

Diện tích đất sử dụng dự kiến khoảng 0,004(ha). Diện tích đất sử dụng cho dự án chủ yếu là đất hành lang đường, hành lang lưới điện hiện có, đất nông nghiệp.

3. Đại diện Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Điện Biên (theo Quyết định số 118/QĐ-HĐTV ngày 01/6/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành “Quy định phân cấp của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc”).

4. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH đầu tư và xây dựng công trình.

Chủ nhiệm lập dự án: Ông Trịnh Phan Sinh.

5. Loại, nhóm, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình chính: Công trình công nghiệp (năng lượng), nhóm C, công trình cấp IV.

Thời hạn sử dụng của công trình chính tối thiểu 20 năm.

6. Mục tiêu đầu tư:

Giảm tổn thất điện năng, tổn thất điện áp, nâng cao chất lượng điện năng đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của phụ tải khu vực thực hiện dự án.

Cải tạo, thay thế các tuyến ĐZ vận hành lâu năm, quá tải và các vị trí cột bị rạn nứt, nghiêng đổ nhằm mục đích vận hành lâu dài, an toàn, ổn định.

Đáp ứng nhu cầu công suất điện năng hiện tại và tương lai phục vụ sinh hoạt sản xuất kinh doanh của vùng dự án.

Mở rộng địa bàn cấp điện đến các khu vực, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương trong các năm tiếp theo.

7. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Cải tạo và xây dựng mới 21,038km ĐZ hạ thế 0,4kV trong đó:

+ Xây dựng mới 4,035km đường dây sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x50; 4x70; 4x95.

+ Cải tạo 17,003km đường dây cũ nát, nâng lên sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x50; 4x70; 4x95.

8. Tiêu chuẩn kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu:

8.1. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu lựa chọn.

- Thông tư 51/2025/TT-BCT ngày 11/11/2025 của Bộ Công thương về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện - hệ thống lưới điện QCVN 26:2025/BCT.

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - Cột bê tông ly tâm chế tạo theo tiêu chuẩn: TCVN 5847:2016;
 - Kết cấu bê tông và cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2018;
 - Tiêu chuẩn TCVN 5408:2007 lớp phủ kẽm nhúng nóng trên bề mặt sản phẩm gang và thép.

- Thép cốt bê tông: TCVN 1651-1:2018; TCVN 1651-2:2018; TCVN 1651-3:2018.

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối: TCVN 4453:1995.

- Quyết định số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc "Ban hành tạm thời bộ tiêu chuẩn kỹ thuật lựa chọn thiết bị thống nhất trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc".

- Quyết định số 118/QĐ-EVNNPC ngày 20/01/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV;

- Quy trình an toàn Điện: Ban hành theo Quyết định số 1356/QĐ-EVNNPC ngày 28/6/2025;

- Thông tư số 41/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện;

- Các tiêu chuẩn tạm thời về phụ kiện ban hành kèm theo Quyết định số 3003/QĐ-EVNNPC ngày 16/6/2020;

- Quyết định số 5838/EVNNPC-KT ngày 25/11/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc áp dụng tiêu chuẩn thiết bị lắp đặt có cao độ trên 1000m và khu vực có điện áp cao.

- Văn bản số 5779/EVNNPC-KT ngày 16/11/2025 về việc áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật cho dây cáp vặn xoắn;

- Văn bản số 4979/EVNNPC-KT ngày 06/10/2025 về việc áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật cho dây ACSR.

- Văn bản số 1367/EVNNPC-KT ngày 27/4/2026 về việc áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật cho ghíp L-IPC;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật máy cắt hạ áp áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam TCCS 11:2023/EVN (ban hành theo Quyết định số 99/QĐ-HĐTV ngày 05/6/2023).

- Các tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan đến dự án.

8.2. Các giải pháp thiết kế chính.

8.2.1. Phần xây dựng mới đường dây 0,4kV:

- Cấp điện áp: 0,4kV.

- Kiểu: Đường dây trên không.

- Số pha, mạch: 03 pha; 01;02 mạch.

- Dây dẫn: Sử dụng dây cáp nhôm vặn xoắn AL-XLPE tiết diện 4x95mm², 4x70mm², 4x50mm² đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật về dây dẫn ban hành theo Văn

bản số 5779/EVNNPC-KT ngày 16/11/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

- Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm dự ứng lực trước, đường kính ngọn 190mm (đối với cột $\geq 10\text{m}$), đường kính ngọn 160mm (đối với cột $\leq 8,5\text{m}$), đảm bảo TCVN 5847:2016.

- Xà, giá: Gia công bằng thép hình, bảo vệ chống gỉ bằng mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn TCVN 5408:2007.

- Móng: Móng sử dụng móng khối bê tông M150 loại MLT đúc tại chỗ cho vị trí cột đơn và MĐLT cho vị trí cột ghép đôi.

- Phụ kiện: Sử dụng kẹp treo, kẹp hãm KT(KH)50-95 (kèm theo các phụ kiện khác như: Nẹp thép, giá móc và bịt đầu cáp...) phù hợp với cáp vặn xoắn.

- Ghép đầu IPC đáp ứng tiêu chuẩn theo Văn bản số 1367/EVNNPC-KT ngày 27/4/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

- Aptomat hạ thế 3 pha lắp đặt cho các xuất tuyến hạ thế đáp ứng theo Tiêu chuẩn kỹ thuật máy cắt hạ áp TCCS 11:2023/EVN áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

- Tại khoảng vượt dài sử dụng cáp nhôm vặn xoắn AL-XLPE bổ sung bộ phụ kiện néo cáp tăng cường gồm dây cáp thép TK50 chịu lực và các phụ kiện treo dây cáp vặn xoắn trên cáp thép.

- Tiếp địa lắp lại: Kiểu cọc tia hỗn hợp loại RLL điện trở đảm bảo theo quy phạm. Tiếp địa được chế tạo bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn TCVN 5408:2007.

8.2.2. Phần cải tạo đường dây 0,4kV:

- Cải tạo thay dây dẫn với các tuyến đường dây cũ đã hỏng cách điện, vá nối nhiều chỗ, các tuyến dây trục chính hiện trạng có tiết diện nhỏ đã quá tải hoặc nguy cơ quá tải; Thay thế cột điện tại một số vị trí nhằm đảm bảo kỹ thuật, an toàn vận hành; Thu hồi vật tư cũ nhập kho Công ty Điện lực Điện Biên.

- Việc thu hồi dây dẫn không được cắt dây thành các đoạn nhỏ mà phải thu theo chiều dài khoảng lều hờ.

- Việc thu hồi cột điện bê tông phải cắt gốc hạ cột hoặc phá móng để trồng cột mới, xử lý theo phương án thống nhất khi kiểm tra thực tế.

- Việc di chuyển tuyến, đầu nối lại các tuyến đường dây do thay cột, thay dây trục phải thay thế phụ kiện, ghép đầu mới cho phù hợp.

- Giải pháp xây dựng phần cải tạo: Tương tự như phần xây dựng mới.

Giải pháp kỹ thuật khác: Thực hiện theo QCVN 26:2025/BCT tại Thông tư số 51/2025/TT-BCT ngày 11/11/2025 của Bộ Công thương về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện - hệ thống lưới điện.

9. Tổng mức đầu tư.

Trên cơ sở kết quả báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định. Công ty Điện lực Điện Biên phê duyệt tổng mức đầu tư dự án như sau:

Giá trị tổng mức đầu tư của dự án là: 10.051.000.000 đồng, trong đó:

STT	Nội dung chi phí	Thành tiền
1	Chi phí xây dựng	8.628.288.049

STT	Nội dung chi phí	Thành tiền
2	Chi phí thiết bị	
3	Chi phí quản lý dự án	223.205.968
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	624.531.186
5	Chi phí khác	351.875.701
6	Chi phí dự phòng	173.099.096
7	Chi phí đền bù GPMB	50.000.000
	Tổng cộng	10.051.000.000

10. Thời gian thực hiện dự án:

- Thực hiện đầu tư: Quý I/2026 - Quý IV/2026.
- Kết thúc đầu tư: Theo kế hoạch giải ngân của EVNNPC.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay TDTM trong nước và khấu hao cơ bản của EVNNPC.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư quản lý dự án.

13. Phương án giải phóng mặt bằng

Công tác giải phóng mặt bằng và đền bù theo trình tự và quy định hiện hành của nhà nước. Trên cơ sở thỏa thuận về mặt bằng tuyến đường cấp có xác nhận của địa phương và các ban ngành liên quan.

Nguồn vốn phục vụ công tác đền bù GPMB là vốn khấu hao cơ bản của EVNNPC, được tạm tính trong tổng mức đầu tư của dự án sẽ được chuẩn xác theo Quyết định phê duyệt của địa phương.

Nhà thầu thi công chịu trách nhiệm đền bù những hư hỏng, thiệt hại khác (nếu có) xảy ra trong quá trình thi công. Phần chi phí này nằm trong giá hợp đồng giao thầu xây dựng công trình, do nhà thầu tự thỏa thuận và chi trả.

Điều 2. Giao ông Trưởng Ban Quản lý dự án Điện lực Điện Biên tổ chức thực hiện thủ tục đầu tư theo đúng Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các quy định hiện hành của Nhà nước và quy định phân cấp của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng QLĐT, TCKT, Ban QLDA căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGĐ;
- Lưu: VT, QLDA.

GIÁM ĐỐC

Trần Đức Dũng